TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA PA** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 60/2023/QĐST-DS	*Ia Pa, ngày 13 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 104/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2022;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đỗ Ngọc Hiền Ph**, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Số 151 B, phường A, thị xã An, tỉnh G.

- *Bị đơn:* Chị **Lê Thị Nhật Th**, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Thôn 2, xã P, huyện Ia, tỉnh G.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
+ Chị **Hà Thị T**, sinh năm 1990.
Địa chỉ: Thôn 2, xã P, huyện Ia, tỉnh G.

+ Anh **Trần Ngọc T1**, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Thôn 2, xã P, huyện Ia, tỉnh G;

+ Anh **Lê Hoài N**, sinh năm 1987.
Địa chỉ: 317 H, phường A, thị xã An, tỉnh G;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ: Chị Lê Thị Nhật Th và anh Trần Ngọc T còn nợ chị Đỗ Ngọc Hiền Ph số tiền 389.098.417 đồng (ba trăm tám mươi chín triệu không trăm chín mươi tám nghìn bốn trăm mười bảy đồng).

- Về phương án và hình thức trả nợ: Chị Lê Thị Nhật Th và anh Trần Ngọc T có trách nhiệm trả số tiền 389.098.417 đồng (ba trăm tám mươi chín triệu

không trăm chín mươi tám nghìn bốn trăm mười bảy đồng) cho chị Đỗ Ngọc Hiền Ph trong thời hạn 10 tháng, trong đó: trong 03 tháng đầu phải trả hàng tháng vào ngày 15 của tháng, từ tháng thứ 4 trở đi thì cứ 02 tháng trả một lần cũng vào ngày 15 của tháng. Hình thức trả: Chuyển tiền vào số tài khoản 040064302428 mang tên Đỗ Ngọc Hiền Ph mở tại Ngân hàng Sacombank thị xã A, cụ thể:

+ Đến ngày 15/10/2023 trả 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

+ Đến ngày 15/11/2023 trả 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

+ Đến ngày 15/12/2023 trả 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

+ Từ ngày 16/12/2023 đến ngày 15/02/2024 trả 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

+ Từ ngày 16/02/2024 đến ngày 15/04/2024 trả 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

+ Từ ngày 16/4/2024 đến ngày 15/6/2024 trả 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

+ Đến ngày 15/7/2024 trả hết số tiền còn lại là 29.098.417 đồng (hai mươi chín triệu không trăm chín mươi tám nghìn bốn trăm mười bảy đồng).

Đến hạn trả nợ, nếu chị Th và anh T vi phạm một trong các mốc thời gian trả nợ nêu trên thì chị Ph có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền chị Th và anh T còn nợ theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm của vụ án là 19.454.920 đồng, hòa giải thành các đương sự chỉ phải chịu 50% mức án phí dân sự sơ thẩm là 9.727.460 đồng.

Chị Lê Thị Nhật Th và anh Trần Ngọc T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 9.727.460 đồng (chín triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn bốn trăm sáu mươi đồng). Chị Th, anh T chưa nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho chị Đỗ Ngọc Hiền Ph số tiền 15.521.760 đồng (mười lăm triệu năm trăm hai mươi mốt nghìn bảy trăm sáu mươi đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000515 ngày 09/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Pa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ia Pa;
- Chi cục THADS huyện Ia Pa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Thắng